

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20-4-2021

*“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường;

2. Ông Trần Đức Trình.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Khánh Nhac – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2020, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi về con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 19.... Địa chỉ: Số X đường V, tổ Z, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phùng Hữu K, sinh năm 19.... Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2020 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phùng Hữu K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 16/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng ở tại xã T, thị xã Hương Thủy. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, khoảng 03 năm sau thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K ham chơi, có hành vi bạo lực đối với chị nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau,

tình cảm chung không thể hàn gắn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị T trình bày vợ chồng có 01 con chung là Phùng Hữu Hoàng V, sinh ngày .../2014. Theo đơn khởi kiện, chị T yêu cầu giao cháu V cho anh K nuôi dưỡng và chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Quá trình làm việc với Tòa án, chị T trình bày thực tế thì anh K đi làm xa, cháu V đang ở với bà nội. Do đó, chị T yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Phùng Hữu K: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn không đến Tòa án để làm việc. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của bị đơn và không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa ngày 02/4/2021, anh K vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 20/4/2021, đồng thời tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt.

Qua xác minh tại nơi cư trú của anh K, bà Trần Thị L là mẹ đẻ của anh K cho biết: Anh K đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, cũng như các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, anh K biết việc chị T yêu cầu ly hôn anh nhưng anh K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định, anh K không đến Tòa án để làm việc. Hiện tại, anh K đang đi làm ăn xa, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Hữu Hoàng V, hiện đang ở chung với bà. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng thì bà không rõ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn anh Phùng Hữu K; buộc anh K giao cháu Phùng Hữu Hoàng V, sinh ngày .../2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Phùng Hữu K không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phùng Hữu K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 16/6/2014, tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh K là hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh những vấn đề mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh K là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh K có 01 con chung tên là Phùng Hữu Hoàng V, sinh ngày .../2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau, cháu V do bà nội trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh K đi làm xa. Nay, chị T yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều kiện thực tế và có căn cứ theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phùng Hữu K.

2. Về con chung: Buộc anh Phùng Hữu K giao cháu Phùng Hữu Hoàng V, sinh ngày .../2014 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; anh Phùng Hữu K không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phùng Hữu K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0001229 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- Chi cục THADS TX. Hương Thủy;
- UBND xã T, tx Hương Thủy;
- (ĐKKH số 48 ngày 16/6/2014)
- Các đương sự.
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Thảo